

**CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ NAM TIẾN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ NAM TIẾN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM TIEN PHAT ELEVATOR AND EQUIPMENT CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ NAM TIẾN PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101614490

**3. Ngày thành lập:** 28/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 63 Đường Nguyễn Nhạc, Phường Ngô Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0795672039

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                           | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cửa cuốn, cửa nhựa Lắp đặt thang máy, thang cuốn, cầu thang, băng chuyền tự động, máy nâng chuyển các loại                                                                                                                                  | 4329                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Mua bán thang máy, thang cuốn, máy nâng chuyển các loại | 4659(Chính)                                                  |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                        | 4669                                                         |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4690                                                         |
| 7.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2610                                                         |
| 8.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2630                                                         |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2640                                                         |
| 10. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                           | 2710                                                         |
| 11. | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                                                                                                                                                                                                                             | 2814                                                         |
| 12. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp<br>Chi tiết: Sản xuất thang máy, thang cuốn, máy nâng chuyển các loại                                                                                                                                                                                          | 2816                                                         |
| 13. | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng<br>Chi tiết: Sản xuất thang máy và băng tải sử dụng dưới đất                                                                                                                                                                                                       | 2824                                                         |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3312                                                         |
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3314                                                         |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3320                                                         |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4321                                                         |
| 18. | (* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).                                                                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HUỖNH ANH TRÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 215263924

Ngày cấp: 30/01/2020

Nơi cấp: Công an Bình Định

Địa chỉ thường trú: Thôn Dương Xuân, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Dương Xuân, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định